

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH**

Số: 1558/CTBNI-TTHT

V/v ưu đãi thuế TNDN với dự án sản
xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH Getac Precision Technology Việt Nam
Mã số thuế: 2300330323

Địa chỉ: Lô L1-2-3-5-6-7, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân
Dương, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ngày 12/5/2022, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 01/CV-GT đề ngày 11/5/2022 của Công ty TNHH Getac Precision Technology Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ quy định về phát triển công nghiệp hỗ trợ:

"...

Điều 11. Đối tượng và thủ tục xác nhận ưu đãi

1. Đối tượng ưu đãi:

Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển: Bao gồm dự án đầu tư mới, dự án mở rộng và đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới, sản xuất sản phẩm với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%.

..."

Tại Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ qui định:

"Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đáp ứng các Điều kiện quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (gọi tắt là Giấy xác nhận ưu đãi).

...



Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, Về mức ưu đãi, thời điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

...

Ví dụ 2:

Trong kỳ tính thuế năm 2016, Doanh nghiệp B được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2017, dự án phát sinh doanh thu từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2018, dự án phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2019, dự án được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian bắt đầu tính ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư nêu trên như sau: năm 2019 là năm đầu tiên áp dụng thuế suất ưu đãi, năm 2019 là năm đầu tiên được miễn thuế nếu thực tế đáp ứng các Điều kiện ưu đãi theo quy định.

Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp xác định riêng thu nhập từ dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển để hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

...”

Tại điểm g khoản 1 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 11 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ) quy định về thuế suất ưu đãi:

“1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với:

g) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: Dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi thuế quy định tại Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ.

...”

Tại điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 16 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ) quy định về thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN:

“ 1. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định này

...

4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Khoản 1 Điều này được tính từ thời điểm được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

...”

Tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 16/12/2013 của Chính Phủ quy định:

“5. Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định này mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại Khoản này thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng quy định tại Khoản này bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

...

Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế theo diện đầu tư mở rộng thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Khoản này được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

...”

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty có dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại Lô L1-2-3-5-6-7, KCN Quế Võ mở rộng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh được Ban quản lý các KCN tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3208516382, điều chỉnh lần 9 ngày 11/7/2018 và được Bộ Công thương cấp Giấy xác nhận ưu đãi số 2466/GNX-BCT ngày 09/5/2022 thì thu nhập từ dự án mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN kể từ năm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi (năm 2022) như sau:

- Thuế suất ưu đãi: Không áp dụng thuế suất ưu đãi với dự án đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Thời gian miễn, giảm thuế: miễn thuế TNDN phải nộp 04 năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Nếu năm 2022 Công ty có thu nhập từ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp Giấy xác nhận ưu đãi như trên thì năm 2022 là năm đầu tiên áp dụng miễn thuế.

Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu Công ty thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì Công ty xác định riêng thu nhập từ dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển để hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

Trường hợp Công ty sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp Giấy xác nhận ưu đãi nêu trên ra nước ngoài với các nước ở các khu vực khác nhau khác nhau như ASEAN, EU ... (có ký các Hiệp định thương mại với Việt Nam) mà theo yêu cầu người nhập khẩu ở các nước này khi làm thủ tục xuất khẩu Công ty phải khai hải quan với các mã HS khác nhau cho cùng một nhóm, một loại sản phẩm (theo quy định của Tổ chức Hải quan quốc tế, phù hợp với các Hiệp định thương mại mà các nước ký kết với Việt Nam và đã được cơ quan Hải quan Việt Nam xác nhận trên Tờ khai hải quan xuất khẩu - đã thông quan) thì thu nhập từ việc sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm này vẫn thuộc thu nhập được ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như hướng dẫn ở trên.

Công ty căn cứ tình hình thực tế và các quy định hướng dẫn nêu trên để xác định thu nhập được ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế để thực hiện.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - ĐT: 02222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng, các CCT thuộc Cục Thuế;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (ntttam-7,19).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Trường

